TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH THUẬN** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2020/HNGĐ - ST
Ngày: 30-7-2020
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Hoàng Khương
2. Ông Phạm Hoàng Vũ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên toà: Bà Võ Thị Tuyết Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 237/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2019 về việc*" ly hôn, tranh chấp nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2020/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Bé L, sinh năm 1986; địa chỉ: ấp H, xã V, huyện V, tỉnh K; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Bùi Văn C, sinh năm 1988; địa chỉ: ấp H, xã V, huyện V, tỉnh K; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/11/2019 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Lê Thị Bé L trình bày: Chị và anh Bùi Văn C kết hôn năm 2004, có giấy đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau. Xét thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, không thể tiếp tục chung sống nên chị xin ly hôn.

Về con chung: có 3 người con chung là Bùi Thị Ngọc A, sinh ngày 02/02/ 2005; Bùi Văn R, sinh ngày 29/9/2006 và Bùi Văn V, sinh ngày 22/3/2014, hiện các con đang sống với chị, chị xin nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng. Về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Bùi Văn C vắng mặt trong các phiên hòa giải, phiên tòa sơ thẩm và không có lời trình bày.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Về thủ tục tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L với anh C; Về con chung: giao cháu 3 người con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chị L không yêu cầu cấp dưỡng; Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa HĐXX nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Bùi Văn C đã được Toà án tống đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do chính đáng. Vì vậy, căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt anh C.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh C tự nguyện kết hôn vào năm 2004 và được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định của pháp luật, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Về nguyên nhân xin ly hôn theo chị L trình bày do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh C không chăm sóc các con chung và vợ chồng hiện đã ly thân. Về mâu thuẫn giữa anh chị được gia đình xác nhận là có thật, anh C đã bỏ gia đình đi làm ăn ở nơi khác, không liên lạc với chị L và không tới lui hỏi thăm các con chung, không còn chăm sóc lẫn nhau. Xét thấy anh C đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng là yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và nghĩa vụ sống chung với nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình được quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L.

[3] Về con chung: Anh chị có 3 người con chung là cháu Bùi Thị Ngọc A, sinh ngày 02/02/ 2005; cháu Bùi Văn R, sinh ngày 29/9/ 2006 và cháu Bùi Văn V, sinh ngày 22/3/ 2014 . Qua xác minh điều kiện nuôi con thì cuộc sống các cháu được đảm bảo, chị L có việc làm, thu nhập ổn định, anh C đã bỏ gia đình đi nơi khác làm ăn, không thăm hỏi các con chung, bỏ mặc chị L nuôi dạy các cháu. Vì vậy, căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao 3 con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: do chị L không yêu cầu và cuộc sống của các cháu hiện được đảm bảo nên anh C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh C có quyền tới lui chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung, không ai có quyền ngăn cản.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu, nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] *Về án phí xin ly hôn:* Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng số 0006242 ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 19, Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Bé L được ly hôn với anh Bùi Văn C.

2- Về con chung: Giao 3 người con chung là Bùi Thị Ngọc A, sinh ngày 02/02/ 2005; Bùi Văn R, sinh ngày 29/9/ 2006 và Bùi Văn V, sinh ngày 22/3/2014, (các cháu hiện đang sống với chị L) cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Bùi Văn C có quyền tới lui chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng: không yêu cầu nên không xem xét.

3- Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

4- Về án phí sơ thẩm: Chị L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng số 0006242 ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

5- Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- Các đương sự;
- UBND xã Vĩnh Bình Bắc;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kiều Diễm

.